

Số: **2159**/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày **21** tháng **9** năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi  
Đầu tư thiết bị đo lường, thử nghiệm và công nghệ sinh học (giai đoạn 2)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 và Thông tư số 07/2019/TT-BKHCN ngày 26/7/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013; Thông tư số 22/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về quản lý đo lường trong kinh doanh vàng và quản lý chất lượng vàng trang sức, mỹ nghệ lưu thông trên thị trường; Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN ngày 15/7/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc ban hành định mức xây dựng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 116/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư thiết bị đo lường, thử nghiệm và công nghệ sinh học (giai đoạn 2);*

*Căn cứ Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chuẩn bị đầu tư bước Lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Đầu tư thiết bị đo lường thử nghiệm và công nghệ sinh học (giai đoạn 2);*

*Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 410/BC-SKHĐT ngày 19/9/2023 thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Đầu tư thiết bị đo lường, thử nghiệm và công nghệ sinh học (giai đoạn 2).*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án: Đầu tư thiết bị đo lường, thử nghiệm và công nghệ sinh học (giai đoạn 2) với nội dung chủ yếu:

**1. Tên dự án:** Đầu tư thiết bị đo lường, thử nghiệm và công nghệ sinh học (giai đoạn 2).

**2. Chủ đầu tư:** Sở Khoa học và Công nghệ

**3. Mục tiêu đầu tư:** Tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật về đo lường, thử nghiệm để thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước về kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa, đặc biệt là hàng hóa xuất nhập khẩu, đảm bảo an toàn và chất lượng hàng hóa khi đưa vào lưu thông thị trường nội địa; Hỗ trợ các tổ chức và doanh nghiệp về tiêu chuẩn đo lường, chất lượng nhằm góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp trong phát triển kinh tế địa phương.

**4. Tổ chức tư vấn lập dự án:** Công ty Cổ phần TV&XD Quảng Thành.

**5. Chủ nhiệm đề án:** Ths Phạm Trường Sơn.

**6. Địa điểm đầu tư:** Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo (đường Điện Biên Phủ, thành phố Đông Hà) và tại Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng Quảng Trị (số 43 đường Lê Lợi, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị).

**7. Diện tích sử dụng đất:** Trong khuôn viên Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo và Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng Quảng Trị.

**8. Nhóm dự án:** Dự án nhóm C.

**9. Phương án thiết kế:** Thiết kế hai bước.

**10. Các quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng:**

- QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.

- QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

- QCVN 14:2018/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

- QCVN 8:2019/BKHCN Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí dầu mỏ hóa lỏng.

- QCVN 3:2019/BKHCN Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn đồ chơi trẻ em.

- QCVN 4:2020/BKHCN Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn thiết bị điện.

- QCVN 1:2022/BKHCN Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xăng, nhiên liệu diesel và nhiên liệu sinh học.

- QCVN 5:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

- TCVN ISO 10012:2007 về Hệ thống quản lý đo lường - Yêu cầu đối với

quá trình đo và thiết bị đo.

- TCVN 8331:2010 (ISO/TR 14969:2004) về thiết bị y tế - Hệ thống quản lý chất lượng - Hướng dẫn áp dụng TCVN ISO 13485:2004 (ISO 13485:2003).

- TCVN 6415-1:2016 về gạch ốp, lát;

Và các TCVN, QCVN hiện hành có liên quan.

#### **11. Nội dung và quy mô đầu tư:**

Đầu tư hệ thống thiết bị đo lường, thử nghiệm bao gồm:

- Thiết bị kiểm định - hiệu chuẩn đo lường (Các lĩnh vực: độ dài, khối lượng, kiểm định/hiệu chuẩn đo lường nhiệt độ - độ ẩm, đo lường điện - điện tử, đo lường hóa lý, đo lường y tế và thiết bị kiểm định kỹ thuật an toàn).

- Thiết bị kiểm tra nhanh - thanh tra đo lường, kiểm tra hàng hóa lưu thông trên thị trường.

- Thiết bị thử nghiệm.

*(Chi tiết có biểu danh mục thiết bị kèm theo)*

#### **12. Thiết kế công nghệ:** không

**13. Tổng mức đầu tư:** 22.761.370.000 đồng *(Hai mươi hai tỷ, bảy trăm sáu mươi một triệu, ba trăm bảy mươi nghìn đồng).*

*Trong đó:*

- Chi phí thiết bị: 21.816.300.000 đồng

- Chi phí quản lý dự án: 393.624.000 đồng

- Chi phí tư vấn đầu tư: 459.141.000 đồng

- Chi phí khác: 84.065.000 đồng

- Chi phí dự phòng: 8.240.000 đồng

*Chi phí thiết bị được tính trên cơ sở:*

+ Đơn giá thiết bị tạm tính theo khảo sát, điều tra của chủ đầu tư

+ Chi phí thiết bị đã bao gồm chi phí mua sắm thiết bị, chi phí đào tạo hướng dẫn vận hành thiết bị, chi phí lắp đặt, hiệu chuẩn và các chi phí có liên quan khác.

+ Đơn giá chính thức: Sở KH&CN tổ chức thẩm tra, thẩm định giá theo quy định của pháp luật; phê duyệt thiết kế, dự toán chi tiết và chịu hoàn toàn trách nhiệm sử dụng thiết bị mua sắm có hiệu quả, tránh lãng phí, thất thoát trong quá trình triển khai thực hiện.

**14. Nguồn vốn đầu tư:** Ngân sách tỉnh và vốn sự nghiệp khoa học và công nghệ. Trong đó:

- Ngân sách tỉnh cân đối theo tiêu chí đầu tư cho lĩnh vực khoa học và công nghệ: 20.632 triệu đồng.

- Vốn sự nghiệp khoa học và công nghệ: 2.129,37 triệu đồng.

**15. Hình thức quản lý dự án:** Thuê tư vấn quản lý dự án.

**16. Thời gian thực hiện:** Từ năm 2023-2025.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo; Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng Quảng Trị; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh Lê Đức Tiến;
- Lưu: VT, KGVX. *ph*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Đức Tiến**

## DANH MỤC HỆ THỐNG THIẾT BỊ ĐO LƯỜNG, THỬ NGHIỆM VÀ CÔNG NGHỆ SINH HỌC (GIAI ĐOẠN 2)

(Kèm theo Quyết định số **2159/QĐ-UBND** ngày **21/9/2023**  
của UBND tỉnh Quảng Trị)

STT	Mô tả thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
<b>A</b>	<b>DANH MỤC THIẾT BỊ KIỂM ĐỊNH - HIỆU CHUẨN ĐO LƯỜNG</b>		
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực độ dài</b>		
1	Bộ thiết bị kiểm định thước cuộn, thước thương nghiệp kèm phụ kiện phụ trợ	Bộ	1
2	Thiết bị hiệu chuẩn đồng hồ so/đồng hồ đo lỗ kèm phụ kiện	Bộ	1
3	Bộ thiết bị hiệu chuẩn thước đo cao/ đo sâu	Bộ	1
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực khối lượng</b>		
4	Cân chuẩn so sánh kiểm định quả M1 (loại 10kg/20kg/50kg)	Cái	1
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực kiểm định/hiệu chuẩn đo lường nhiệt độ - độ ẩm</b>		
5	Bộ thiết bị hiệu chuẩn nồi hấp tiệt trùng kèm bộ tải giữ liệu đa kênh	Bộ	1
6	Thiết bị chuẩn đa năng mô phỏng tín hiệu đa năng cho các loại cặp nhiệt PT100 và TC	Bộ	1
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực đo lường điện - điện tử</b>		
7	Hộp điện dung chuẩn giá trị lớn	Bộ	1
8	Hộp điện cảm chuẩn	Bộ	1
<b>V</b>	<b>Lĩnh vực đo lường hóa lý</b>		
9	Thiết bị kiểm định phương tiện đo độ ẩm hạt nông sản	Bộ	1
<b>VI</b>	<b>Danh mục thiết bị kiểm định kỹ thuật an toàn</b>		
10	Bộ thiết bị đo tải trọng thử điện tử (Gồm các lực kế điện tử 2/5/10/25/ 50 tấn kèm chỉ thị lực điện tử và phụ kiện)	Bộ	1
11	Thiết bị đo nhiệt độ hồng ngoại dải cao	Cái	1
12	Thiết bị đo mức chất lỏng trong bình chứa bằng sóng siêu âm	Bộ	1
13	Bơm áp lực điều khiển điện dải nhỏ đến 40 bar	Cái	1
14	Bơm thử áp lực điều khiển điện dải cao đến 70 bar	Cái	1
15	Thiết bị nội soi kiểm tra khuyết tật bên trong thành ống, bình chứa	Bộ	1
16	Bộ thiết bị kiểm định van an toàn lưu động	Bộ	1
17	Máy rò khí Gas lạnh	Cái	1
18	Máy rò khí Gas hóa lỏng	Cái	1
19	Bộ dụng cụ phụ trợ phục vụ khám xét chuẩn đoán	Bộ	1

STT	Mô tả thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
	đường ống dẫn hơi nước, nước nóng, hệ thống lạnh và nồi hơi		
20	Thiết bị đo lưu lượng chất lỏng đường ống bằng siêu âm (ống kín)	Bộ	1
<b>VII</b>	<b>Lĩnh vực đo lường y tế</b>		
21	Thiết bị kiểm định an toàn và tính năng kỹ thuật máy thận nhân tạo	Bộ	1
22	Bộ thiết bị kiểm tra hiệu chuẩn máy Monitor sản khoa kèm phụ kiện	Bộ	1
23	Thiết bị đo nồng độ các loại khí y tế	Bộ	1
24	Bộ thiết bị kiểm tra chất lượng và an toàn cho máy chụp cộng hưởng từ	Bộ	1
25	Bộ phantom kiểm định máy X-quang đo mật độ xương	Bộ	1
<b>B</b>	<b>DANH MỤC THIẾT BỊ DÙNG CHO THANH KIỂM TRA NHANH - THANH TRA ĐO LƯỜNG, KIỂM TRA HÀNG HOÁ LƯU THÔNG TRÊN THỊ TRƯỜNG</b>		
26	Bộ thiết bị đo nhanh chỉ số Octane, Cetane và phần trăm Ethanol trong xăng dầu kèm phụ kiện	Bộ	1
27	Thiết bị xách tay đo và phân tích hàm lượng lưu huỳnh trong xăng dầu	Bộ	1
28	Thiết bị lưu động kiểm tra nhanh các chất độc hại trong sản phẩm đồ chơi trẻ em và hàng tiêu dùng	Bộ	1
29	Thiết bị xách tay lưu động kiểm tra công tơ điện 1 pha và 3 pha trực tiếp trên lưới	Bộ	1
30	Bộ thiết bị lưu động kiểm tra công tơ nước tại hiện trường	Bộ	1
31	Bộ thiết bị kiểm tra đo lường hàng đóng gói sẵn về Dung tích và Khối lượng	Bộ	1
<b>C</b>	<b>DANH MỤC THIẾT BỊ THỬ NGHIỆM</b>		
32	Thiết bị phân tích chất lượng vàng	Bộ	1
33	Máy quang phổ hấp thụ nguyên tử	Bộ	1
34	Máy đo định vị GPS	Cái	1
35	Quang kế ngọn lửa	Bộ	1
36	Thiết bị thử độ bền uốn và lực uốn gãy toàn viên của gạch ốp lát	Bộ	1
37	Xác định độ bền mài mòn sâu đối với gạch không phủ men	Bộ	1
38	Thiết bị xác định độ bền mài mòn bề mặt gạch ốp lát (đối với gạch phủ men) kèm buồng huỳnh quang kiểm tra đánh giá kết quả.	Bộ	1